BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Số : 605/QĐ- ĐHSPNTTW-ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận và xếp hạng tốt nghiệp khoá đào tạo 2008 - 2012 (K2) ĐH Quản lý văn hoá, ĐH Thiết kế thời trang hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ quy định chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được nêu trong "Điều lệ Trường đại học" ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy kèm theo quyết định số 25/2006/QĐ/BGD&ĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy, kèm theo quyết định số 312/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 12/4/2010 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ biên bản họp xét tốt nghiệp khoá đào tạo 2008-2012 (K2) ĐH Quản lý văn hoá, ĐH Thiết kế thời trang, hệ chính quy ngày 28/06/2012;

Căn cứ kế hoạch năm học và đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận cho 136 sinh viên khóa đào tạo 2008-2012 (K2) ĐH Quản lý văn hoá, ĐH Thiết kế thời trang hệ chính quy có tên sau đủ điều kiện tốt nghiệp, trong đó:

- Lớp ĐH Quản lý văn hoá, khóa 2008 - 2012 (K2) : 59 sinh viên
- Lớp ĐH Thiết kế thời trang, khoá 2008 - 2012 (K2): 77 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các đơn vị trong trường, các đơn vị hữu quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT,ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

PGS. TSKH. Phạm Lê Hòa

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH QUẢN LÝ VĂN HÓA, THIẾT KẾ THỜI TRANG
HÓA ĐÀO TẠO 2008-2012 HỆ CHÍNH QUY TẠI TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW
ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

heo Quyết định số 605 /QĐ-ĐHSPNTTW ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

Lớp ĐH Quản lý văn hóa

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp
1	Vũ Thị	An	15/09/1990	QLVH	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
2	Nguyễn Tuấn	Anh	21/09/1989	QLVH	Hà Nội	Nam	Kinh	TB-Khá
3	Bùi Vân	Anh	02/02/1989	QLVH	Buôn Ma Thuột	Nữ	Kinh	Khá
4	Mai Văn	Anh	17/08/1987	QLVH	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Khá
5	Nguyễn Thị	Châm	08/06/1989	QLVH	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá
6	Lê Thị	Chín	19/12/1988	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
7	Ngô Văn	Đại	27/06/1989	QLVH	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá
8	Đỗ Văn	Duy	03/04/1987	QLVH	Thanh Hóa	Nam	Kinh	TB-Khá
9	Lương Thị	Giang	15/09/1986	QLVH	Lào Cai	Nữ	Tày	TB-Khá
10	Nguyễn Thị	Hà	02/06/1989	QLVH	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Giỏi
11	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	14/04/1989	QLVH	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Khá
12	Hồ Thị	Hạnh	11/02/1990	**QLVH**	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
13	Hoàng Bích	Hạnh	26/03/1990	QLVH	Cao Bằng	Nữ	Tày	Khá
14	Bùi Thị	Hạnh	20/01/1990	QLVH	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá
15	Mạc Thị	Hiền	22/07/1990	QLVH	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khá
16	Nguyễn Thị	Hoài	20/06/1989	QLVH	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khá
17	Nguyễn Ngọc	Hoàng	07/03/1987	QLVH	Hà Nội	Nam	Kinh	TB-Khá
18	Lê Thị Thương	Huyền	04/03/1990	QLVH	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
19	Tẩn Nảy	Khé	01/01/1990	QLVH	Lào Cai	Nữ	Giao	Khá
20	Nguyễn Công	Khiêm	27/01/1987	QLVH	Hưng Yên	Nam	Kinh	TB-Khá
21	Vũ Thị	Lan	15/02/1990	QLVH	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
22	Nông Thị	Liễu	05/01/1990	QLVH	Cao Bằng	Nữ	Tày	Khá
23	Đặng Thuỳ	Linh	03/06/1989	QLVH	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
24	Lê Thị	Lựu	03/02/1989	QLVH	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
25	Trần Ngọc	Mai	11/09/1990	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
26	Nguyễn Thị	Na	10/11/1987	QLVH	Yên Bái	Nữ	Nùng	Khá
27	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	17/03/1990	QLVH	Hà Nam	Nữ	Kinh	Giỏi
28	Trần Thị	Nga	07/01/1990	QLVH	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
29	Nguyễn T. Thúy	Ngân	06/04/1989	QLVH	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Giỏi
30	Lô Thị	Ngần	10/10/1990	QLVH	Nghệ An	Nữ	Thanh	Khá

	Thị	Ngọc	08/12/1990	QLVH	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Khá
	guyễn Quang	Nguyên	20/05/1990	QLVH	Thái Bình	Nam	Kinh	TB-Khá
	Nguyễn Ánh	Nguyệt	21/12/1990	QLVH	Yên Bái	Nữ	Kinh	Khá
4	Trần Thị Cẩm	Nhung	05/10/1989	QLVH	Hà Giang	Nữ	Kinh	Khá
35	Cứ A'	Sang	20/09/1989	QLVH	Yên Bái	Nam	H'Mông	TB-Khá
36	Hoàng Phương	Thảo	31/08/1990	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
37	Lê Thị	Thanh	13/09/1989	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
38	Ty Hà Phương	Thảo	24/12/1990	QLVH	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khá
39	Hoàng Thị	Thắm	22.10.1988	QLVH	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
40	Nguyễn Thị	Thương	07/08/1989	QLVH	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá
41	Nguyễn Thị	Thuý	16/12/1990	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
42	Chu Hồng	Thuỷ	26/06/1989	QLVH	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
43	Nguyễn Khánh	Toàn	09/01/1986	QLVH	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Khá
44	Lô Thị Hương	Trà	07/05/1988	QLVH	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá
45	Chu Minh	Trang	07/11/1990	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
46	Từ Huyền	Trang	06/04/1987	QLVH	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khá
47	Khuất Trần	Trung	01/01/1990	QLVH	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Khá
48	Lương Đình	Tú	18/08/1989	QLVH	Phú Thọ	Nam	Kinh	TB-Khá
49	Nguyễn Ngọc	Vân	02/12/1987	QLVH	Thanh Hóa	Nam	Kinh	TB-Khá
50	Phạm Thị	Xuân	28/12/1988	QLVH	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
51	Hoàng Hải	Yến	08/08/1989	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
52	Đinh Thị Thuận	Yến	10/02/1989	QLVH	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Giỏi
53	Nguyễn Thị	Thêm	04/12/1990	QLVH	Bắc Kạn	Nữ	Tày	Khá
54	Trần Thị	Cúc	19/01/1990	QLVH	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Giỏi
55	Nguyễn T. Thanh	Dung	14/12/1990	QLVH	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Giỏi
56	Lê Thị	Huyền	09/10/1989	QLVH	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
57	Trịnh Phương	Thảo	18/06/1990	QLVH	Lào Cai	Nữ	Kinh	Giỏi
58	Nguyễn Thị	Thoa	09/09/1990	QLVH	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Giỏi
59	Chu Phương	Anh	23/01/1990	QLVH	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Giỏi

l. Lớp ĐH TKTT

TT	Họ và	tên	Ngày sinh	Lớp	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp
60	Lê Thị Ngọc	Ánh	31/10/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
61	Nguyễn Thị	Chi	05/08/1990	TKTT	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá
62	Trần Phương	Chinh	16/05/1989	TKTT	Nam Định	Nam	Kinh	Khá
63	Đinh Công	Định	06/09/1989	TKTT	Yên Bái	Nam	Kinh	Khá
64	Khuất Thị	Dung	07/11/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
65	Lê Hồng	Duyên	02/01/1990	TKTT	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khá

	n Thị Hương	Giang	16/ 06/ 1989	TKTT	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khá
	guyễn Thị Thu	Hà	20/01/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
	Phí Thị	Hằng	24/04/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
	Khuất Thị	Hằng	03/09/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
70	Vũ Thị	Hằng	25/12/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
71	Vũ Thị Minh	Hiền	19/09/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
72	Kiều Thị	Hoa	12/09/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
73	Khuất Thị	Hoa	14/ 08/ 1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
74	Dương Thị	Hoài	18/ 11/ 1988	TKTT	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
75	Lê Thị Kim	Huệ	05/07/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
76	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	03/05/1988	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
77	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	07/02/1990	TKTT	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Giỏi
78	Vương Ngọc	Mai	20/10/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
79	Nguyễn Thị	Mến	10/11/1987	TKTT	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
80	Đỗ Thị Bích	Ngọc	23/07/1990	TKTT	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Giỏi
81	Vương Thị	Ngọc	22/07/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
82	Phạm Thị Hồng	Nhung	21/05/1989	TKTT	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
83	Đỗ Thị	Nhung	09/10/1989	TKTT	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Giỏi
84	Nguyễn Thị Thu	Phương	26.06.1985	TKTT	Thái Nguyên	Nữ	Dao	Giỏi
85	Lê Thị	Thắm	18/03/1989	TKTT	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá
86	Nguyễn Đức	Thắng	21/08/1990	TKTT	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá
87	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07/08/1989	TKTT	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khá
88	Phan Hoàng	Thu	06/11/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
89	Phạm Thị	Thuý	19/11/1990	TKTT	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
90	Trần Thị Ngọc	Thuý	21/05/1989	TKTT	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Khá
91	Đỗ Thu	Thuỷ	05/06/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
92	Lý Văn	Toản	22/10/1989	TKTT	Thái Nguyên	Nam	Tày	TB-Khá
93	Trịnh Huyền	Trang	01/08/1989	TKTT	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
94	Lý Kiều	Trang	15/09/1990	TKTT	Yên Bái	Nữ	Tày	Khá
95	Thạch Thuỳ	Trang	08/11/1990	TKTT	Phú Thọ	Nữ	Tày	Khá
96	Đỗ Thu	Trang	01/02/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	TB-Khá
97	Nguyễn Mạnh	Tuấn	10/11/1989	TKTT	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá
98	Đặng Thị	Yến	09/07/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
99	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/09/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
100	Nguyễn Bích	Diệp	24/ 08/ 1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
101	Nguyễn Thị	Diệu	10/03/1988	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
102	Đỗ Thúy	Dương	04/11/1990	TKTT	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khá
103	Trần Ánh	Dương	14/ 01 /1989	TKTT	Hải Dương	Nam	Kinh	Giỏi

	Thị Thu	Hà	15 / 01 /1990	TKTT	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá
	Đinh Thị	Hằng	01/12/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
	Nguyễn Thị	Hằng	06/08/1986	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
07	Lại Thị	Hoàn	24/ 12/ 1987	TKTT	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Khá
108	Nguyễn Thị Kim	Hồng	10/08/1990	TKTT	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Khá
109	Vũ Thị	Hương	01/06/1990	TKTT	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
110	Lương Thị Lê	Huyền	28/04/1989	TKTT	Hà Nam	Nữ	Kinh	Giỏi
111	Nguyễn Địch	Liên	19 / 05/1989	TKTT	Phú Thọ	Nam	Kinh	Giỏi
112	Nguyễn Thuỳ	Linh	20 / 04 / 1990	TKTT	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
113	Lê Thuỳ	Linh	24 / 12/ 1990	TKTT	Hà Tây	Nữ	Kinh	Khá
114	Đinh Thị	Ngà	11/02/1990	TKTT	Hà Tây	Nữ	Kinh	TB-Khá
115	Nguyễn Thuý	Ngân	23/ 03/ 1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
116	Nguyễn Thị	Nhung	12/09/1989	TKTT	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khá
117	Quách Thị Ngọc	Quyên	18/04/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi
118	Nguyễn Đình	Thành	05/06/1990	TKTT	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá
119	Tạ Thị	Thảo	10/01/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
120	Lê Thị	Thảo	06/08/1989	TKTT	Hòa Bình	Nữ	Kinh	Khá
121	Nguyễn Thị	Thảo	10/04/1990	TKTT	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Giỏi
122	Trần Như	Thiết	27/ 08/ 1988	TKTT	Hà Nam	Nam	Kinh	Khá
123	Đinh Văn	Thọ	01/05/1985	TKTT	Hà Tây	Nam	Kinh	Khá
124	Lê Thị Hồng	Thơm	20/ 01/ 1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
125	Nguyễn Trần	Thơm	12/09/1990	TKTT	Tuyên Quang	Nữ	Cao Lan	Khá
126	Nguyễn Thị	Thu	11/06/1990	TKTT	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khá
127	Trịnh Thị	Thuỳ	17/ 02/ 1988	TKTT	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá
128	Tạ Thị	Thuỷ	15/ 08/ 1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
129	Trần Thị Huyền	Trâm	12/11/1990	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
130	Nguyễn Thị	Trang	20/05/1989	TKTT	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	TB-Khá
131	Đỗ Huyền	Trang	11/08/1989	TKTT	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khá
132	Ngô Thị	Trang	30/09/1989	TKTT	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Giỏi
133	Trương Thị Thu	Trang	02/11/1990	TKTT	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Khá
134	Lê Thu	Trang	30/ 10/ 1990	TKTT	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Giỏi
135	Hoàng Thị Thanh	Xuân	30/ 01/ 1990	TKTT	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá
136	Phan Anh	Đức	07/12/1988	TKTT	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Khá

Ấ n định danh sách có 136 sinh viên tốt nghiệp

Trong đó :

ĐH TKTT : 77 Sinh viên

ĐH QLVH : 59 Sinh viên